



zhēn rén

真人

noun · real person

Example Sentence

tā dì yī cì jiàn dào zhēn rén míng xīng fēi cháng jī dòng
他第一次见到真人明星，非常激动。

He saw a real celebrity for the first time and was very excited.

Trace each character, then write the word on your own.

真 真 真 真 真 真 真 真 真 真 真

真 真